

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Ông Hoàng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2026/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị M, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên; 044189000922, do Cục Cảnh sát cấp ngày 27/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân P và bà Lê Thị Bích H; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng: Nguyễn Hữu N; Tiền án, sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026. (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên

- Cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27/4/2010 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27/4/2010, là học sinh lớp 10A1 trường Trung học phổ thông Lạc Long Quân, địa chỉ tại xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên. Những ngày nghỉ học, Tiến tham gia phụ giúp bố mẹ làm công việc phân loại hàng hóa tại Công ty TNHH chuyển phát nhanh Thuận Phong, địa chỉ tại KM5, đại lộ Thiên Trường, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Tối ngày 22/10/2025, T được bố đẻ là ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989, cư trú tại thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên chở đến công ty để làm việc bằng xe mô tô do ông N điều khiển. Mẹ đẻ T là bà Hoàng Thị M một mình điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Vinfat EVOLITE Neo, màu đen, chưa đăng ký biển số đi theo sau. Đến 06 giờ 30 phút ngày 23/10/2025, sau khi hết ca làm việc T đã hỏi bà M nơi để chìa khóa xe máy điện, mục đích để T điều khiển xe đi về nhà trước. Biết rõ T chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ điều kiện điều khiển xe máy điện nhưng bà M vẫn đồng ý, giao chìa khóa xe cho T. Sau đó, T một mình điều khiển xe máy điện đi từ Công ty TNHH chuyển phát nhanh Thuận Phong đi về nhà ở thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên. Đến 06 giờ 55 phút cùng ngày, T đi trên đường đê sông Hồng qua địa phận thôn D, xã V, tỉnh Hưng Yên. Đây là đoạn đường thẳng, trải asphat nhựa, mặt đường phẳng, rộng 5,5m; không có biển báo giao thông và vạch kẻ đường. Trong điều kiện trời sáng, có mưa nhỏ, mật độ phương tiện tham gia giao thông thưa thớt, không có nồng độ cồn trong cơ thể, Tiến điều khiển xe đi theo hướng từ cầu T về phía xã V với tốc độ khoảng từ 25km/h đến 30 km/h, có mặc áo mưa và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khi đang điều khiển xe máy điện đi bình thường thì áo mưa của T bị hất ngược lên che mất tầm nhìn phía trước của T. Tuy nhiên, T không dừng xe lại để xử lý mà vẫn tiếp tục điều khiển xe giữ nguyên tốc độ. Lúc này, do không làm chủ được tốc độ và tay lái nên T đã điều khiển xe máy điện đi sang phần đường bên trái theo chiều đi dẫn đến va chạm với xe mô tô mang BKS 17B2-282.63, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đỏ đen do bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, cư trú tại thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên (đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, không có cồn và các chất ma túy trong cơ thể) điều

khởi đi ngược chiều. Càng bánh trước, má lốp bên trái và phần tiếp giáp giữa mặt lặn và má lốp bên trái, mặt trước, trong ống giảm sóc trước bên trái, ốp mặt nạ đầu xe của xe máy điện đã va chạm với càng bánh trước, mặt lặn, má lốp bên phải bánh trước, phần đầu trước chắn bùn bánh trước, ốp mặt nạ đầu xe, cánh yếm bên trái xe mô tô và vùng mặt của T va đập mạnh với vùng mặt của bà H. Sau khi va chạm xảy ra, T bất tỉnh nằm trên mặt đường, bà Hương bị ngã, xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng. Hậu quả: bà Phạm Thị H bị chấn thương sọ não: tụ khí nội sọ trán hai bên, chảy máu dưới nhện đỉnh chẩm hai bên, liệt đại não, lều tiểu não, rách mi mắt trái, chấn thương hàm mặt, gãy xương mũi, chấn thương phần mềm gối, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình. Cháu Nguyễn Hữu T bị chấn thương sọ não, tụ máu lằng dưới màng cứng đỉnh chẩm trái, tụ khí ngoài màng cứng trán trái, vỡ xương trán thái dương trái, chấn thương hàm mặt, vỡ xương gò má trái, vỡ thành xoang hàm bên trái, gãy xương mũi, vách ngăn mũi, vỡ bờ ổ mắt trái có tăng áp lực hốc mắt, vết thương phức tạp trán và mi trên bên trái được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình. Do thương tích nặng đã được chuyển đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức – Hà Nội, điều trị từ ngày 23/10/2025 đến ngày 27/10/2025, sau đó xuất viện tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9745/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: chị Phạm Thị Hương bị đa chấn thương, đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị H tại thời điểm giám định là 52% (Năm mươi hai phần trăm).

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9746/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Cháu Nguyễn Hữu Tiến bị đa chấn thương, đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Hữu T tại thời điểm giám định là 59% (Năm mươi chín phần trăm).

Về vật chứng và tài sản quản lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B2-282.63, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS cho bà Phạm Thị H, là chủ

sở hữu hợp pháp. Trả lại xe máy điện không đeo biển kiểm soát, nhãn hiệu Vinfast Evolite Neo, sơn màu đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là bà Phạm Thị Hương số tiền 15.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 115/CT - VKSKV5 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Thị M về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Thị M phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 264; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Hoàng Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị M số tiền từ 500.000 đến 700.000 đồng/tháng để nộp ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là bà Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 23/10/2025 tại đường đê sông Hồng, địa phận thôn Dũng Thụ Hạ, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; Biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 26/10/2025 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9745/KL-KTHS ngày 06/01/2026 kèm theo Bản ảnh giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9746/KL-KTHS ngày 07/01/2026 kèm theo Bản ảnh giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Lời khai của bị hại: bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, cư trú tại thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên và cháu Nguyễn Hữu T, sinh năm 2010, cư trú tại thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989, cư trú thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên; đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Thị M đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

“Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

.....

4. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Hoàng Thị M mặc dù biết rõ cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27/4/2010, là người chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ điều kiện điều khiển xe máy điện nhưng M vẫn giao xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Evolite Neo, sơn màu đen, không có biển số cho T điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị H. Xét hành vi của bị cáo thấy cần phải xử phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ trong đời sống xã hội, khi quyết định hình phạt và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin

miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục thiệt hại về vật chất cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo đang làm nhân viên tại Công ty TNHH chuyển phát nhanh Thuận Phong, địa chỉ tại KM5, đại lộ Thiên Trường, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, có thu nhập hàng tháng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 264 còn quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B2-282.63, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS cho bà Phạm Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại xe máy điện không đeo biển kiểm soát, nhãn hiệu Vinfast Evolite Neo, sơn màu đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Thị M.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là bà Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác.

[11] Vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi điều khiển xe máy điện khi chưa đủ 16 tuổi, không đi đúng phần đường theo quy định gây tai nạn giao thông và điều khiển xe không có giấy chứng nhận xe của cháu Nguyễn Hữu Tiến đã vi phạm khoản 1 Điều 18, điểm a khoản 10 Điều 7 và điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Hành vi đưa phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký xe tham gia giao thông của

Hoàng Thị M đã vi phạm điểm đ khoản 8 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã có Công văn số 586/CV-VPCQCSĐT ngày 12/02/2026 kèm theo tài liệu liên quan gửi Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Ngày 27/02/2026, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Nguyễn Hữu T bằng hình thức Cảnh cáo, và xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Hoàng Thị M bằng hình thức phạt tiền, số tiền 5.000.000 đồng.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 264; khoản 1, 3 Điều 36; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Hoàng Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị M số tiền 500.000 đồng/tháng để nộp ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là bà Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Hoàng Thị M tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn